

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

Số: 3251 /SYT-NVY
V/v báo cáo công tác Y tế
trường học và chuẩn bị công tác
phục tra liên Sở Y tế - Sở GDĐT
năm học 2016-2017

UBND Q. PHÚ NHUẬN	
ĐẾN	Số: 656B Ngày: 05/4/2017
Chuyển: Sở Y tế nhận	
Lưu hồ sơ số: Dự phòng thành phố	

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố;
- Trung tâm Y tế Dự phòng 24 quận, huyện.

được Công văn số 384/TTYTDP-SKMT&SKTH của Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố về mẫu báo cáo tổng kết chương trình Y tế trường học phục vụ công tác phục tra liên Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học năm học 2016-2017;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Công văn liên tịch số 8898/LT-YT-GDDT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT;

Nhằm chuẩn bị cho công tác báo cáo y tế trường học và công tác phục tra y tế trường học định kỳ hàng năm, cũng như kiểm tra việc triển khai, thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT, Sở Y tế đề nghị Giám đốc các Trung tâm Y tế Dự phòng quận, huyện thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện báo cáo (phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện) và chỉ đạo Trạm Y tế phường, xã báo cáo công tác y tế trường học theo mẫu được quy định tại Công văn số 976/DP-KLN của Cục Y tế dự phòng. Báo cáo của quận, huyện được tổng hợp và gửi về Trung tâm Y tế dự phòng thành phố trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo của quận, huyện để rà soát, chuẩn bị các tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, phục tra y tế trường học năm học 2016-2017 hoàn tất trước ngày 05 tháng 5 với trình tự như sau :

1. Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban Chỉ đạo Y tế trường học năm 2016-2017.
2. Kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2016-2017 đã được Ban Chỉ đạo Y tế trường học quận, huyện thông qua (hoặc đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế Dự phòng quận, huyện ký, đóng dấu).
3. Kế hoạch kiểm tra công tác Y tế trường học năm học 2016-2017 (bao gồm lịch kiểm tra các trường).
4. Báo cáo công tác y tế trường học năm học 2016-2017 (gồm đặc điểm tình hình; tổ chức, nhân sự, kết quả hoạt động và các chương trình sức khỏe; thuận lợi và khó khăn; đề xuất hoặc kiến nghị) và phương hướng hoạt động năm học 2017-2018.
5. Số liệu công tác Y tế trường học và phụ lục báo cáo các chương trình sức khỏe theo hướng dẫn tại Công văn số 384/TTYTDP-SKMT&SKTH
6. Báo cáo công tác y tế trường học theo mẫu tại Công văn số 976/DP-KLN (để đoàn kiểm tra hướng dẫn, góp ý thực hiện)

Nguyễn Hữu Hưng

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 3.Y.L./TTYTDP-SKMT&SKTH

Mẫu báo cáo tổng kết chương trình Y tế trường học phục vụ công tác phúc tra liên sở Y tế – Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học năm học 2016-2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2017

10-03-2017

4/8/2017

Kính gửi: Sở Y tế

Căn cứ thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ công văn liên sở số 8898/LT-YT-GDDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của liên sở Y tế - Giáo dục và Đào tạo về triển khai thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Để thống nhất biểu mẫu báo cáo tổng kết chương trình Y tế trường học (YTTH) phục vụ công tác phúc tra liên sở về công tác YTTH năm học 2016-2017, Trung tâm Y tế dự phòng thành phố đề xuất mẫu báo cáo tổng kết như sau:

1. Trình tự báo cáo:

1.1. Quyết định thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo Y tế trường học năm 2016-2017.

1.2. Kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2016-2017 đã được Ban chỉ đạo YTTH quận huyện thông qua (hoặc đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm YTDP quận huyện ký, đóng dấu).

1.3. Kế hoạch kiểm tra công tác YTTH năm học 2016-2017 (bao gồm lịch kiểm tra các trường).

1.4. Báo cáo công tác YTTH năm học 2016-2017 và phương hướng hoạt động năm 2017-2018.

- Báo cáo tổng kết công tác YTTH năm học 2016-2017:

- + Đặc điểm tình hình.
- + Kết quả hoạt động (tổ chức, nhân sự, các chương trình sức khỏe)
- + Thuận lợi, khó khăn.
- + Đề xuất, kiến nghị.

- Phương hướng hoạt động công tác YTTH năm học 2017-2018.

1.5. Báo cáo hoạt động YTTH (theo mẫu Bộ Y tế ban hành).

1.6. Số liệu công tác YTTH và phụ lục báo cáo các chương trình sức khỏe.

- Kết quả kiểm tra YTTH năm học 2016-2017 (Phụ lục 1).
- Chương trình cải thiện vệ sinh phòng học (Phụ lục 2).
- Các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường (Phụ lục 3).
- Quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh (Phụ lục 4).
- Truyền thông giáo dục sức khỏe (Phụ lục 5).
- Các chương trình sức khỏe khác (nếu có).

1.7. Thang điểm chấm điểm hoạt động YTTH của quận huyện (tự chấm theo mẫu ban hành kèm theo công văn văn liên sở số 8898/LT-YT-GDDT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của liên sở Y tế - Giáo dục và Đào tạo).

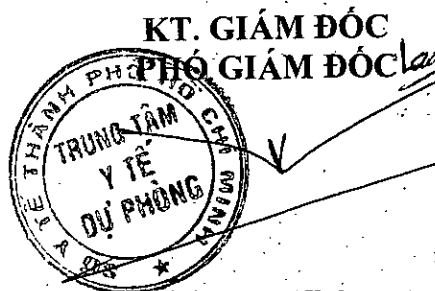
2. Đơn vị làm báo cáo: Tùy theo sự phân công nhiệm vụ trong ban chỉ đạo Y tế trường học của quận huyện, Trung tâm Y tế dự phòng quận huyện phối hợp với Phòng Giáo dục – Đào tạo quận huyện để thực hiện đầy đủ các nội dung báo cáo.

Trên đây là đề xuất của Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố, kính trình Sở Y tế xem xét và ban hành văn bản chỉ đạo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu VT; SKMT&SKTH
(NCL,NTST- 06b)



Lê Văn Nhân

Phụ lục 1: Kết quả kiểm tra YTTH năm học 2016-2017

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HỌC SINH	SỐ LỚP HỌC	TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ YTTH				KẾT QUẢ KIỂM TRA			GHI CHÚ
				BÁC SĨ	Y SĨ TRUNG CẤP	TRUNG CẤP Y KHÁC	KHÁC	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT	XẾP LOẠI	
1											
2											
3											

Phụ lục 2: Chương trình cải thiện vệ sinh phòng học.
(Theo hướng dẫn của Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và Môi trường)

2.1. Phòng học:

Tên trường	Tổng số phòng học	Số phòng có sĩ số đạt yêu cầu		Số phòng có tiếng ồn đạt yêu cầu		Số phòng học có trang bị quạt thông gió đạt yêu cầu		Ánh sáng				Phòng có sử dụng máy lạnh				Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số phòng bố trí hướng lấy sáng đúng yêu cầu		Số phòng ánh sáng đạt yêu cầu		Số phòng có sử dụng máy lạnh		Số phòng đảm bảo thông khí		
								Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
MN...																
MN...																
TỔNG MN																
TH...																
TH...																
TỔNG TH																
THCS...																
THCS...																
TỔNG THCS																
THPT...																
THPT...																
TỔNG THPT																
TỔNG CỘNG																

Nếu trường có nhiều cấp học thì xếp theo cấp học cao nhất

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN QUẢNG TRUNG

2.2. Học cụ:

2.2. Học cụ.

Tên trường	Tổng số phòng học	Bảng				Bàn ghế								Đồ chơi, thiết bị (đối với mầm non)		Ghi chú
		Số phòng có kích cỡ bảng đúng		Số phòng treo bảng đúng vị trí		Tổng số bộ bàn ghế	Số bộ bàn ghế không quá 2 chỗ ngồi		Số bộ bàn rời ghế		Số phòng sử dụng bàn ghế có chiều cao phù hợp với học sinh		Số phòng có đồ chơi, thiết bị đạt tiêu chuẩn			
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
MN...																
MN...																
MN...																
TỔNG MN																
TH...																
TH...																
TH...																
TỔNG TH																
THCS...																
THCS...																
THCS...																
TỔNG THCS																
THPT...																
THPT...																
THPT...																
TỔNG THPT																
TỔNG CỘNG																

Nếu trường có nhiều cấp học thì xếp theo cấp học cao nhất

2.3. Phòng chức năng:

Tên trường	Tổng số phòng	Số phòng có sĩ số đạt		Ánh sáng				Số phòng có sử dụng máy lạnh		Số phòng đảm bảo thông khí		Ghi chú
				Số phòng bố trí hướng lấy sáng đúng quy định		Số phòng ánh sáng đạt yêu cầu						
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
MN...												
MN...												
TỔNG MN												
TH...												
TH...												
TỔNG TH												
THCS...												
THCS...												
TỔNG THCS												
THPT...												
THPT...												
TỔNG THPT												
TỔNG CỘNG												

Phòng chức năng bao gồm phòng vi tính, phòng lab, phòng nghe nhìn, phòng thí nghiệm vật lý, phòng thí nghiệm hóa học, phòng thí nghiệm sinh học, phòng ngủ.

Phụ lục 3: Các điều kiện về vệ sinh môi trường

3.1 Nhà vệ sinh học sinh:

[illegible]

(8) Số bệ cầu trong NVS học sinh nam.

(9) Số bệ cầu trong NVS học học nữ.

(10) Số bộ câu dùng chung cho học sinh nam và nữ

(11) Tính số bồn tiểu treo + số lượng quy đổi từ máng tiểu (0,5m máng tiểu = 01 bồn tiểu treo).

Nếu trường có nhiều cấp học thì xếp theo cấp học cao nhất

3.2 Nước cấp, nước sinh hoạt và xử lý chất thải:

[illegible]

Phụ lục 4: Quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh

4.1 Công tác quản lý khám sức khỏe:

STT	TÊN TRƯỜNG	KHÁM SỨC KHỎE HỌC SINH				KHÁM SỨC KHỎE GV, CNV				GHI CHÚ
		TỔNG SỐ HS	SỐ KHÁM	%	ĐƠN VỊ KSK	TỔNG SỐ GV, CNV	SỐ KHÁM	%	ĐƠN VỊ KSK	

4.2 Kết quả khám sức khỏe học sinh theo chuyên khoa:

Tổng hợp số liệu theo mẫu *Phụ lục 1* ban hành kèm theo công văn số 9599/LT-YT-GDDT ngày 29 tháng 9 năm 2016 về việc hướng dẫn tạm thời công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh bậc Tiểu học và THCS năm học 2016.

Từ cột 5 đến cột 22: Chỉ báo số lượng học sinh có dấu hiệu bất thường

Từ cột 5 đến cột 22: Chỉ báo số lượng học sinh có tình trạng không

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HS	SỐ HS KHÁM	Nhi khoa/ nội khoa									Mắt		Răng- Hàm- Mát		Tai-Mũi-Họng		Cơ xương khớp			Khác (ghi rõ)
				Tăng huyết áp	Hạ huyết áp	Dinh dưỡng		Tuần hoàn	Hô hấp	Tiêu hóa	Thận tiết niệu	Tâm thần kinh	TKX	Bệnh về mắt khác	Sâu răng	Bệnh răng miệng khác	Thính lực	Bệnh TMH khác	Cong vẹo cột sống		Bệnh cơ xương khớp khác	
						SDD	Thừa cân, béo phì												Dạng chữ S	Dạng chữ C		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	21	22



Phụ lục 5: Truyền thông trong trường học:

(Theo hướng dẫn của Trung tâm truyền thông – Giáo dục sức khỏe)

TT	Hình thức truyền thông	Nội dung truyền thông	Số lần thực hiện	Số lượt người được truyền thông	Số tài liệu đã cấp phát
1					
2					
...					
	Tổng cộng:				

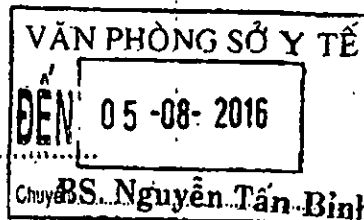
**BỘ Y TẾ
CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG**

Số: *Mb* /DP-KLN

V/v Báo cáo tình hình triển khai
Thông tư liên tịch YTTH.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày *11* tháng 8 năm 2016



Kính gửi:

Ngày 12/5/2016, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học, Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2016.

Để chuẩn bị cho năm học mới sắp đến và tổng hợp số liệu báo cáo Lãnh đạo Bộ, Cục Y tế dự phòng đề nghị các Sở Y tế triển khai các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT tại địa phương gửi về Phòng Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Sức khỏe trường học, Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế trước ngày 05/9/2016.

2. Triển khai báo cáo công tác Y tế trường học các cấp theo mẫu đính kèm. Báo cáo công tác y tế trường học tỉnh, thành phố đề nghị gửi về Phòng Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Sức khỏe trường học, Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Trân trọng cảm ơn.

Mọi chi tiết xin liên hệ: ThS. Nguyễn Thị Hồng Diễm - Phó Trưởng phòng Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Sức khỏe trường học, Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế. Điện thoại: 0905165239. BS. Trịnh Thanh Hải. Điện thoại: 0918827790. Email: tringhaihmu@gmail.com

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT: Trần Đức Phú (để b/c);
- Vụ Công tác HSSV-Bộ GD&ĐT (để p/h)
- Các Viện khu vực;
- TTYTDP tỉnh/TP;
- Lưu: VT, KLN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trương Đình Bắc



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2016

VB Gốc: Có ☐ Không ☒

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số, ký hiệu văn bản: 976/DP-KLN

Ý kiến BGĐ :

.....

.....

.....

.....

Chánh Văn Phòng:

98/16 k/c P. NVY

.....

.....

.....

- ☐ KHTH ☐ QLYDHCT
- ☐ NVY ☐ QLD
- ☐ QLDVYYT ☐ TCCB
- ☐ TTra ☐ Văn phòng Sở
- ☐ TCKT
- ☐

Sao gửi lãnh đạo

- ☒ BS. Bình
- ☐ BS. Thượng
- ☐ DS. Lan
- ☒ BS. Hưng
- ☐ ThS. Biết

Sao y (nếu có):

- ☐ Các phòng ban
- ☐ Các đơn vị trực thuộc
- ☐ Đăng tải trên Medinet
- ☐

Ý kiến phân công của các phòng chức năng:

Trưởng phòng:

.....

.....

.....

Phó trưởng phòng:

.....

.....

.....

Chuyên viên:

.....

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm 20....

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC
(Báo cáo theo năm học)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dân số chung:..... Số thôn/bản
2. Số trường học, học sinh, giáo viên trên địa bàn:
Mầm non:....trường; Số lớp:....; Số học sinh....; Số giáo viên:....; Số trường có CBYT:....
Tiểu học:.... trường; Số lớp:....; Số học sinh....; Số giáo viên:....; Số trường có CBYT:....
THCS:..... trường; Số lớp:....; Số học sinh....; Số giáo viên:....; Số trường có CBYT:....
Số trường học có hợp đồng với Trạm y tế xã/cơ sở khám chữa bệnh để thực hiện công tác y tế trường học:.....trường
3. Có kế hoạch năm về y tế trường học: Có ☐ Không ☐
4. Số trường học có kế hoạch năm về y tế trường học: trường.
5. Kinh phí dành cho công tác y tế trường học:đồng.
Trong đó: Tại trường họcđồng;
Tại Trạm Y tế.....đồng.

II. PHÀN TỎNG HỢP BÁO CÁO TỪ CÁC TRƯỜNG HỌC

2.1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

2.1.1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe

TT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Ghi chú
1.	Suy dinh dưỡng			
2.	Thừa cân, béo phì			
3.	Bệnh răng miệng			
4.	Bệnh về mắt			
5.	Tim mạch			
6.	Hô hấp			
7.	Tâm thần- thần kinh			
8.	Bệnh cơ xương khớp			
9.	Khác (ghi rõ)			
10.				
Cộng				

Nhận xét: Các nguy cơ sức khỏe theo các cấp học

.....
.....
.....

Văn bản này có 34 trang nên chỉ in 2 trang đầu để báo
cáo lãnh đạo xã, các cơ quan liên quan số chức danh kèm vào folder gửi đơn vị
..... Anh Văn

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

1. Sở Y tế: 63 tỉnh/TP
2. Trung tâm YTDP: 63 tỉnh/TP
3. Vụ Công tác Học sinh sinh viên – Bộ Giáo dục và Đào tạo
4. Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường
5. Viện Pasteur Nha Trang
6. Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên
7. Viện Vệ sinh Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh
8. Viện Sốt rét ký sinh trùng côn trùng Trung ương